

*Vũ Lưu Xuân là bút hiệu của Vũ Mạnh Thường, cựu SV Đại học Sư phạm Sài Gòn, ban Việt Hán, khóa 1964-1968. Hiện ông cư ngụ tại Sài Gòn và chuyên về dịch thuật. Hội họa cũng là một đam mê mà ông theo đuổi.  
Tác phẩm đã xuất bản: tập truyện "Hương Hồng Quế" do Cội Nguồn ấn hành năm 2009.*

*Blog Vũ Lưu Xuân (<http://vuluuxuan.blogspot.com> )*

## Hương Hồng Quế

Chiếc xe mười lăm chỗ chở đoàn từ thiện dừng bên đường cái quan. Người lái xe trung niên chỉ:

- Đi hết con đường đất nhỏ này là đến rồi đó. Chạy tiếp lộ chính, xe sẽ tiến lên vùng tái Bắc.

- Xa không bác ?

Giọng bác tài lúc nào cũng nhừa nhựa, uể oải:

- Phải dăm ba cây số nữa.

Phía trái lộ lớn, từ ngoài nhìn vào, chỉ thấy vùng núi non chập chờn, mờ ảo trong lớp sương sớm, sương pha chút nắng loãng, nhẹ nhàng, toàn cảnh như bức thủy mặc đẹp hoang dã.

Xe rẽ vào lối mòn, gập ghềnh, lúc lắc. Những ngày cuối năm mà quang cảnh vắng ngắt, không bóng người qua lại. Tôi quay cửa kính, hứng gió núi và bụi đường.

Gió lạnh buốt, quất vào mặt, rát da, tỉnh người. Dọc hai bên bờ, thỉnh thoảng xuất hiện một căn nhà nhỏ, thấp lè tè, tường đất, mái rạ, hoặc mái ngói xám, rêu phong, xộc xệch. Căn nhà nằm lọt giữa khu vườn bạc màu, ngoài mấy liếp khoai, liếp cải, mấy bụi sắn xác xơ thay hàng đậu, tất cả đều trống tuênh, tiêu điều. Bác tài giới thiệu:

- Đó là nhà con cái người phong, hoặc vài bệnh nhân được coi như đã khỏi.

- Vậy họ cứ quanh quẩn mãi ở đây à? Sao không về quê? Vùng này đất rộng, người thưa, nhưng đất pha sỏi đá. Nghèo quá!

- Về đâu? Vẫn là nạn kỳ thị mà, các ông, các bà không biết đó thôi, nặng nề lắm.

Như vậy, với họ, những cuộc sống đã bị khoanh vùng, khoảng trời trước mặt tuy rộng, không có rào cản hữu hình, mà hầu như chẳng có lối đi.

Chợt nghe tiếng thở dài, ngậm ngùi:

- Trước sau, nạn kỳ thị vẫn độc hơn lưỡi dao giết người.

Đoạn đường mòn dăm ba cây số, băng qua hai con suối cạn, đi mất khoảng trên dưới mười lăm phút, xe dừng trước một vùng bán sơn địa. Bác tài tiếp:

- Khu đất ăn sâu vào trong, ba bên toàn núi, chỉ có con đường độc đạo trước mặt, dân bản địa gọi là quền. Quền giúp chắn bớt ba bề gió, nhưng đối với người phong, quền giống như cái rọ, chỉ có lối vào, mà khó tìm đường ra, một khi đã vào đây, suốt đời gần như không có ngày về.

Xe vừa dừng, một đám người từ ba dãy nhà ngói dài háo hức tủa ra, mỗi người mỗi vẻ, nhưng hầu hết đều dúi dúi, với những khuôn mặt, hoặc thân thể tàn khuyết, biến dạng. Tứ chi già cỗi mỗi như, tôi là người khách cuối cùng bước xuống. Trời đẹp. Nắng bắt đầu hừng lên, vẫn yếu ớt, hanh vàng, không đủ sưởi ấm những cơn gió tây bắc lạnh buốt xương. Mặt sân còn đọng lại từng vũng nước xấp xập của cơn mưa đêm tháng chạp.

Đám người vây quanh xe mừng rỡ, lao xao. Tôi mừng tượng thấy trên nét mặt vô hồn, chai cứng, mỗi năm niềm vui hiếm hoi chỉ thoáng hiện vài lần. Niềm vui đơn giản là thùng mì, là manh áo ấm, kèm với một chút quan tâm, thăm hỏi. Vài cuộc tiếp xúc ngắn ngủi với người bên ngoài, đến, như tín hiệu của sự sống, từ thế giới khác, đủ đánh tan bầu không khí vật vờ, quanh quẽ quanh năm.

Đám đông tụ tập bên ngoài phòng y tế. Bà trưởng đoàn là một phụ nữ nước ngoài ngó quanh, hỏi qua lời phiên dịch:

- Chúng tôi muốn gặp bác sĩ trưởng trại.

- Bác sĩ lên tỉnh họp, bữa nay chỉ có tôi là y tá với một chị hộ lý.

- Nhân sự có vậy thôi sao? Ít quá.

Cô y tá không trả lời, chỉ thở dài ngao ngán. Những gói quà lần lượt phát ra, tôi là người khách bất ngờ tháp tùng đoàn từ thiện, nên không rõ quà có những gì, nhưng chắc chắn trong đó có một tấm lòng, và tấm lòng được đón nhận, hân hoan.

Bà trưởng đoàn hỏi tiếp:

- Còn ai nữa không? Ở đây dư ba phần.

- Vâng, còn ba người bệnh nặng, không ra được.

Đó là hai ông bà già, người vợ hấp hối, nằm liệt, miệng không ngớt rên xiết vì đau. Ông chồng ngồi cạnh vợ bối rối, loay hoay, thở dài, trong khóe mắt, lóng lánh một giọt nước hiếm hoi, giọt nước mắt xót xa, bất lực. Vị bác sĩ đi theo đoàn xà xuống bên cạnh, bắt mạch, khám bệnh. Chỉ thấy ông thở dài, lắc đầu, vô vọng. Ông quay qua cô y tá:

-Hết cách rồi, đành tiêm cho bà cụ vài mũi thuốc giảm đau.

Chúng tôi bước vào căn phòng bệnh nhân thứ ba, rộng khoảng hai mét rưỡi, kê ba chiếc giường, phía dưới gầm giường là những đồ đạc linh kinh của từng bệnh nhân. Phòng tối và ẩm, rất nặng mùi, ngọt ngọt. Trong ánh sáng lờ mờ, xuất hiện khuôn mặt sần sùi, già nua, rất khó đoán tuổi. Hai hốc mắt sâu hoắm, mũi lệch, cả đôi bàn tay đều cụt, cổ tay nhăn thín. Tôi rùng mình khi thoáng thấy những gì còn sót lại của một con người, của một cuộc đời, qua đi. Người trưởng đoàn ôn tồn :

- Bà cụ có lạnh không?

Chỉ có cái gật đầu lạnh nhạt.

- Bà không đi được à?

Bà cụ thều thào, âm không còn chuẩn, vì những bộ phận phát âm lệch lạc:

- Đi được.

- Sao bà không ra nhận quà?

Không có tiếng trả lời. Cô y tá nhỏ nhẹ:

- Bà cụ đã ngoài bảy mươi, sống ở đây khoảng năm chục năm rồi.

Năm chục năm loay hoay, lần lữa trong vòng bán kính vài trăm mét, rồi bán kính rút ngắn dần, ngắn dần, còn vài mét, và cuộc sống cứ thế kéo dài ra, lặng lẽ, như con kiến nhỏ lừ đừ bò quanh miệng chén, chiếc chén khô, chỉ còn sót lại chút ít váng thừa.

Vị bác sĩ thân mật ngồi xuống, ân cần cầm cánh tay người bệnh.

- Để tôi khám bệnh cho cụ.

Bà cụ rút tay lại, cánh tay cụt xua xua, giọng lãnh đạm, vô âm sắc, vậy mà bên trong vẫn phảng phất nỗi buồn, đắng cay:

- Còn khám làm gì nữa, hết rồi.

- Khám chứ. Chúa của chúng tôi sai chúng tôi tới đây khám cho cụ mà.

- Chúa của các ông là ai?

- Là người rất lo cho cụ.

- Vậy mời ông ấy đến, cho tôi hỏi thử vài câu, được không?

- Cụ muốn hỏi gì ?

Bà cụ trầm ngâm một lúc:

- Hỏi về đời người, về số phận, về những cuộc gặp, về những chia ly, về nỗi bất hạnh, nhiều lắm, tôi muốn hỏi nhiều lắm.

Không ai đủ can đảm tiếp lời. Bà trưởng đoàn nén xúc động, ngắt ngang:

- Bà cụ, lúc này bà ao ước gì nào?

- Ao ước?

Giọng nói vang lên là một lời hỏi, rất ngập ngừng, vì rất ít khi được hỏi, và nếu có hỏi, lại rất ít khi được trả lời. Bà có vẻ ngại ngần:

- Liệu các ông, các bà có giúp cho không?

- Có chứ, chúng tôi sẽ cố hết sức mà.

Bà cụ thở dài, giọng ngàn ngạt, như nhúng trong nước, ướt sũng, cứ nhỏ dần, nhỏ dần:

- Trước lúc chết, tôi muốn được ngửi mùi hương hoa hồng quế một lần, một lần thôi.

Câu nói làm mọi người sững sờ. Bảy mươi năm nhẫn nhục làm người, ao ước cuối cùng, rất đơn giản, là một lần được ngửi hương hoa hồng quế. Riêng tôi như có một luồng điện chạy suốt sống lưng, lạnh buốt. *Hương hồng quế*, mấy chữ ấy chợt gợi cho tôi nhớ đến một người. Tôi chen vào:

- Bà cụ người ở đâu?

- Kinh Bắc.

Kinh Bắc, người con gái Kinh Bắc.

Cả đêm đó, thao thức, sáng sớm tinh sương, tôi vội tới chợ Hôm, rồi chợ Đồng Xuân, tôi lần lượt đi hầu khắp các chợ hoa, mà không nơi nào có hồng quế. Cô hàng cho biết:

- Loại hoa này không có giá trị kinh tế, nên ít ai trồng.

Vậy đó, hoa hồng quế đã dần dần mất hút trên thị trường. Tôi nhớ rõ, hồi còn bé, ngoài sáu chục năm rồi, trong coi trâu của bà ngoại, bao giờ cũng có ba bông hồng quế, để cả cành, hoa khô, mới vứt bỏ; rồi ngày tết, trong chiếc đĩa sứ, đặt trên bàn thờ, cũng có ba bông hồng quế; rồi mỗi lần về quê, tôi lại được thưởng thức những khoanh mía, ướp cánh hồng quế, khoảng một giờ, mía có mùi hương nhẹ nhẹ, từ trong miệng, thoang thoang xông lên mũi. Hồng quế, thường gọi là hồng ta, nhỏ bằng đồng trinh, cánh ngắn mỏng, sắc hồng đậm, hương ngan ngát mà vẫn dịu. Nhưng hoa không chỉ để lại trong lòng tôi ấn tượng về một mùi hương đặc biệt, mà còn là kỷ niệm một cuộc gặp, lạ lùng.

Tôi chợt nghĩ tới một địa điểm khác, có thể tìm được hoa hồng quế: chùa Thạch Tân. Nhưng cơ may rất ít. Hơn năm chục năm rồi, chùa chưa chắc còn, nói gì đến hoa. Với chút hy vọng mong manh, tôi thuê xe ôm, chạy một mạch đoạn đường năm chục cây số. Tới chùa Thạch Tân, tôi còn một dụng tâm khác, tôi muốn tìm lại ở đây một trời kỷ niệm. Chùa nằm bên dòng sông, lưng dựa vào vách núi, bên hông lượn lờ một dòng suối nhỏ. Phong cảnh vẫn như xưa, nhưng chùa xơ xác, thêm phần hoang vắng. Tôi đi xuyên khu vườn, lối đi quen, tiến vào sân trước, sân lát gạch bát tràng, rêu phong. Có lẽ lòng thành của tôi đã được đền bù. Bụi hồng vẫn nằm đó, ngay chỗ cũ, bên bậc đá bước lên chính điện, bụi cây cao ngang thắt lưng, bụi hồng quế, vượt lên trên đám tóc tiên. Sư thầy từ nhà ngang lững thững bước ra:

- Mô Phật! Cụ đi ngắm cảnh?

- Vâng, nhân tiện tôi ghé tìm mấy bông hồng quế. Năm chục năm rồi, bụi hồng vẫn còn đó, may thật.

- Không phải đâu cụ ạ. Ngày thầy tôi viên tịch, bụi hồng quế tự nhiên cũng lụi theo. Năm sau, chính chỗ cũ, lại nảy ra bụi hồng khác. Có điều, dù cố chăm bón, cây vẫn trở rất ít hoa, không được như xưa.

Tôi chợt nhớ đến vị trụ trì năm trước, thời đó còn là sư thầy, dáng thanh nhã. Nhớ đến người xưa, tôi chỉ thốt được một câu cụt lủn:

- Vậy ư?

Sau hồi trầm ngâm, tôi ngập ngừng:

- Không nói dối gì thầy, tôi đang đi kiếm vài bông, mang về tặng một người. Bà ấy già lắm, sắp chết rồi, và chỉ ao ước một lần được ngửi mùi hương hồng quế.

Sư thầy có vẻ cảm động:

- Mô Phật! Thật vậy sao? Cụ cứ tự nhiên, đừng ngại.

Tôi ngắt mấy bông hồng, gai sắc nhọn, vô ý đâm vào tay, ứa máu. Nhìn giọt máu đỏ tươi, tôi càng thêm nhớ kỷ niệm cuộc gặp năm chục năm trước.

Năm chục năm trước, trời đầu xuân vẫn lạnh ngắt heo may. Chùa Thạch Tân hương khói hắt hiu, lác đác vài bóng khách phương xa. Trong đám khách tôi chợt chú ý một dáng người, cô gái tần ngần bên bụi hồng quế. Ngó trước ngó sau không thấy ai để ý, cô ngắt vội một cành. Có lẽ hấp tấp, mấy chiếc gai quái ác đâm vào ngón tay, ứa máu. Nhìn cô nhăn nhó, tôi ái ngại, chạy tới hỏi nhỏ:

- Đau lắm không? Đưa tôi xem nào.

Ngón tay vẫn rướm máu. Tôi cầm bàn tay, cử chỉ vô tình, nhưng đột nhiên khấp người như có dòng điện chạy. Bàn tay cô, năm ngón thon dài, trắng nõn, mịn mát như lụa tơ tằm, chợt run rẩy, ngập ngừng, nửa muốn rút ra. Đôi má cô hồng rục, và cặp mắt thăm thẳm chớp nhanh, thoáng gọn một chút bàng hoàng. Phút xao động ngắn ngủi, chỉ có thể thôi. Tôi gọi chuyện:

- Cô ở gần đây không?

- Nhà em bên Kinh Bắc. Mỗi lần về quê ngoại, em lại lên chùa.

Cô cười bằng hai mắt:

- ... Ngắt trộm ba bông hoa. Hoa hồng quế chùa Thạch Tân thơm lắm.

Tôi chọc:

- Té ra cô là tiểu đạo tặc. Mà chi vậy?

- Để bà em ướp trà.

Đứng bên bụi hồng, tôi mừng tượng thấy phía sau, sư thầy dáng người thanh nhã, đang nhìn chúng tôi dăm dăm. Tôi mừng tượng thấy sư thầy thở dài, cúi đầu, đi vào nhà ngang.

Tôi theo cô gái đi vòng sang hông chùa. Cô vén gấu quần lội xuống suối. Suối cạn, nước trong vắt, thấy rõ từng viên sỏi trắng dưới đáy. Cô gái ngồi xõm trên hòn đá, kỳ cọ thật kỹ đôi tay trong suối nước lạnh.

- Cô làm gì vậy?

Cô không trả lời thẳng, giọng bàng hoàng:

- Em sợ.

- Sợ gì?

- Cũng không rõ nữa.

- Tôi biết.

Người con gái chợt bẽn lẽn. Đôi má như màu hồng phấn:

- Biết gì?

- Không nói.

Tôi cười, quay mặt đi.

Và rồi tôi đi thật xa, đi mãi không trở lại. Hai năm sau, con tàu há mồm đưa tôi từ cảng Hải Phòng vào Nam. Nghìn trùng xa cách. Gần năm chục năm sau, tuổi đã cao, tóc đã bạc, tôi mới có dịp quay về.

Năm chục năm sau, tôi trở lại chùa, hái hoa hồng quế, để hoàn thành mơ ước ấp ủ của cả một đời. Một đời biết lấy gì làm vui.

Xe ôm quay lại trại phong. Tôi vừa bước tới cửa, người đàn bà tàn khuyết đã thảng thốt kêu lên, cả người như muốn bật dậy:

- Hương hoa hồng quế chùa Thạch Tân.

Tôi hỏi dồn qua hơi thở gấp:

- Sao bà biết? Hương hoa hồng quế chùa Thạch Tân có gì đặc biệt ?

- Không có gì đặc biệt cả, nhưng tôi cảm nhận được, chỉ mình tôi mới cảm nhận được. Đây đúng là hoa hồng quế chùa Thạch Tân.

Và cuối cùng tôi đã nhận ra người bệnh già, tàn khuyết, trước mặt tôi, đúng em rồi, người con gái Kinh Bắc năm nào, tươi như hoa xuân, trước gió, rất mong manh.

Người bệnh già nước mắt chột lã chã, từ từ đổ gục, như thân cây héo khô, không chịu nổi cơn bão lớn. Tiếng bà nghẹn ngào, mơ hồ như gió thoảng nhẹ, dứt quãng, nhưng tôi vẫn nghe lọt từng lời:

- Sao bây giờ anh mới đến, mấy chục năm, nhớ không? Muộn rồi, quá muộn rồi. Nói chưa dứt, bà chột hướng về phía tôi, cánh tay cụt xua xua, giọng giá buốt, rít lên, gần như quát:

- Thôi, ông đi đi, đi đi, tôi không cần ông nữa.

Tôi chết sững, bất động. Lúc này, qua hình ảnh người đàn bà tàn tạ trước mặt, tôi mừng tượng gặp lại bóng dáng người con gái Kinh Bắc trẻ trung ngày nào. Qua hai hốc mắt sâu hoắm, tôi mừng tượng thấy cặp mắt bồ câu thăm thẳm, cặp mắt có muôn lời muốn nói, mà vẫn ngập ngừng chẳng dám nói ra, và nhìn hai bàn tay cụt, tôi mơ hồ nhớ lại đôi tay nuột nà trắng như đong sữa, đôi bàn tay run rẩy, nắm yên trong tay tôi, lạnh ngắt, một phút ngắn, mà dấu ấn để lại dài bằng cả một đời, một đời vật vờ, vùi dập trong cõi phù du. Hôm nay, tôi và cô gái Kinh Bắc năm xưa, cả hai đều đã già rồi. Giữa tôi và em, hai lần gặp nhau đều rất tình cờ, giữa tôi và em, cuối cùng, chỉ còn lại duy nhất một mùi hương thoang thoảng theo gió bay cao: *mùi hương hồng quế.*

***Vũ Lưu Xuân***